

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/LĐ-ST

Ngày: 10-6-2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng lao động

Trả trợ cấp thôi việc”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiên Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.
2. Bà Hồ Thị Kim Luyện.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-LĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng lao động yêu cầu trả trợ cấp thôi việc”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2019/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Trần Hoàng V**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: 77/15 đường Châu Văn L, phường An L, quận Ninh K, thành phố C T.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh năm: 1958. Địa chỉ: 132/130 đường Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2018) (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị đơn:** Công ty **Trách nhiệm hữu hạn du lịch thương mại Sài Sòn C T**.
Địa chỉ trụ sở: 55 đường Phan Đình P, phường Tân A, quận Ninh K, thành phố C T.

Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoài Ân.

Đại diện ủy quyền: Ông Huỳnh Dũng Sĩ, sinh năm: 1977. Chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện tham dự phiên tòa (Theo văn bản ủy quyền số 10/GUQ-SGCT, ngày 08/6/2019)(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2018, bản tự khai ngày 24/12/2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Trần Hoàng V và đại diện bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ trình bày: Nguyên vào tháng 6 năm 1996 ông Trần Hoàng V có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch thương mại Sài Gòn Cần Thơ làm phục vụ bàn và sau này là phụ bếp cho bị đơn.

Quá trình làm việc đến ngày 05/4/2018 ông Trần Hoàng V nhận Quyết định số 11/QĐ.SGCT về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo đơn xin nghỉ việc.

Theo quyết định Công ty chưa thực hiện trợ cấp thôi việc cho ông Trần Hoàng V theo Điều 48 Bộ Luật lao động từ tháng 6 năm 1996 đến ngày 31/12/2008

Nay yêu cầu Tòa án buộc bị đơn như sau:

Yêu cầu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch thương mại Sài Gòn Cần Thơ trả cho ông các khoản:

1. Trợ cấp thôi việc như sau từ tháng 6 năm 1996 đến 31/12/2008 là 12 năm 06 tháng rưỡi (6,5 tháng làm tròn), mỗi năm làm việc được hưởng $\frac{1}{2}$ tháng lương, lương bình quân của 06 tháng liền kề của ông Vũ trước khi nghỉ việc là 3.587.347 đồng do đó, 12 năm 6,5 tháng $\times \frac{1}{2}(3.587.347)$ 6,5 tháng (làm tròn) = 23.317.000 đồng (Tròn số);

2. Lãi suất do chậm thanh toán theo điều 47 Bộ luật lao động tạm tính từ ngày 05/4/2018 đến tháng 10/2018 là 07 tháng. $23.317.000 \text{ đồng} \times 07 \text{ tháng} \times 1,125 \% (150 \times 9\% \text{ năm}) = 1.836.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền yêu cầu là 25.153.000 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch thương mại Sài Gòn Cần Thơ vắng mặt đại diện theo pháp luật nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành giải quyết vụ kiện theo qui định, do bị đơn vắng mặt đại diện theo pháp luật không rõ lý do nên không hòa giải được. Tòa án tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày theo đơn khởi kiện số tiền là 23.817.000 đồng và rút lại phần lãi chậm trả, chỉ yêu cầu lãi suất giai đoạn thi hành án và thống nhất với sổ bảo hiểm đã chốt.

Đối với bị đơn, tại phiên tòa đại diện ủy quyền ông Huỳnh Dũng Sĩ có nộp giấy ủy quyền số 10/GUQ-SGCT, ngày 08/6/2019. Tuy nhiên nội dung ủy quyền chỉ thể hiện người được ủy quyền tham dự phiên tòa, không thể hiện toàn quyền quyết định

nên chưa phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn xét vắng mặt bị đơn, bị đơn mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai và việc ủy quyền Tòa án đã giải thích hướng dẫn nhưng bị đơn vẫn không thực hiện đúng nên xem là vắng mặt không rõ lý do và tự tước đi quyền và lợi ích trình bày của mình nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều trình bày ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 32 về thẩm quyền giải quyết vụ án. Thẩm phán thực hiện đúng, đầy đủ quy định từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự về việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ. Về thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục ủy quyền nên xem là vắng mặt.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự thì nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của toà án để tham gia hoà giải và phiên tòa xét xử. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vào tháng 6/1996 ông Trần Hoàng V ký hợp đồng lao động với bị đơn, loại hợp đồng không xác định thời hạn, phụ trách phụ bàn và sau đó phụ bếp đến khi thôi việc, ông làm việc lương tính bình quân 06 tháng liền kề nguyên đơn yêu cầu là 3.587.347 đồng nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều buộc bị đơn trả cho ông các khoản sau: - Trợ cấp thôi việc: 12 năm 6,5 tháng (tròn 12 năm 06 tháng) $6,5 \times 3.587.347đ = 23.317.000$ đồng (Tròn số).

Toà án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp trợ cấp thôi việc là đúng theo Bộ luật lao động. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tọa lạc tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 32; Điểm c, khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu phần lãi chậm thanh toán và yêu cầu tính lãi suất phát sinh khi có đơn yêu cầu thi hành án là đúng theo quy định pháp luật tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đình chỉ phần yêu cầu lãi suất phát sinh từ ngày 05/4/2018 đến kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Về án phí: Tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật đang tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền trợ cấp thôi việc theo hợp đồng lao động, đây là tranh chấp hợp đồng lao động giữa người lao động với người sử dụng lao động nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng lao động trả trợ cấp thôi việc*”. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tọa lạc tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xác định đây là vụ án lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo qui định tại Điều 32; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền ông Huỳnh Dũng Sĩ có nộp giấy ủy quyền số 10/GUQ-SGCT, ngày 08/6/2019. Tuy nhiên nội dung ủy quyền chỉ thể hiện người được ủy quyền tham dự phiên tòa, không thể hiện toàn quyền quyết định nên chưa phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn xét vắng mặt bị đơn, mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai và việc ủy quyền Tòa án đã giải thích hướng dẫn nhưng bị đơn vẫn không thực hiện đúng nên xem là vắng mặt không rõ lý do và tự tước đi quyền và lợi ích trình bày của mình Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật và

nguyên đơn có yêu cầu xét xử bị đơn theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 85; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn Hội đồng xét xử tại phiên tòa có giải thích pháp luật cho ông Huỳnh Dũng Sĩ đại diện bị đơn tham dự phiên tòa về quyền và nghĩa vụ và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo quy định pháp luật là phù hợp.

[3] Xét về thủ tục thời hạn và tư cách tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Hoàng V có đơn khởi kiện ngày 10/9/2018, đến ngày 18/10/2018 có đơn đề nghị miễn án phí, ông Vũ có văn bản ủy quyền ngày 08/12/2018 cho bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ làm đại diện đúng theo quy định pháp luật. Do có đơn khởi kiện và được tòa án thụ lý nên xác định Công ty TNHH du lịch thương mại Sài Gòn Cần Thơ là bị đơn, Công ty TNHH du lịch thương mại Sài Gòn Cần Thơ có ủy quyền cho ông Huỳnh Dũng Sĩ – Chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 22/12/2018 Tuy nhiên, Công ty TNHH du lịch thương mại Sài Gòn Cần Thơ ủy quyền có nội dung “thay mặt tôi, dự phiên hòa giải tại Tòa án quận Ninh Kiều ngày 24/12/2018” và giấy ủy quyền số 10/GUQ-SGCT, ngày 08/6/2019 chưa thể hiện được toàn quyền quyết định trong vụ kiện là chưa phù hợp theo Điều 68; Điều 72 và Điều 85 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 23/10/2018 Hồ sơ được Chánh án phân công vụ án ngày 23/11/2018, ngày 05/12/2018 Tòa án đã thông báo thụ lý số 07/TB-TLVA ngày 05/12/2018; ngày 05/12/2018 Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 24/12/2018 nguyên đơn, bị đơn có mặt, tuy nhiên giấy ủy quyền bị đơn chưa đúng theo Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án tiếp tục thông báo hoãn phiên hòa giải tuy nhiên do bị đơn không nộp giấy ủy quyền mới và Tòa án triệu tập vắng mặt không tham dự. Về thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án từ khi thụ lý đến ngày xét xử là vi phạm. Tuy nhiên qua phân tích thời hạn không đúng là do bị đơn vắng mặt và cần bổ sung chứng cứ nên việc chậm thời hạn là khách quan.

[4] Xét về chứng cứ: Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 6 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp”. Tại phiên tòa hôm nay và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Quyết định số 11/QĐ.SGCT ngày 05/4/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động; Sổ bảo hiểm xã hội mã số 5400003488 và các giấy chuyển khoản nhận lương (Bản sao). Đối với hợp đồng lao động do bị đơn không cung cấp, nguyên đơn không có nên không nộp được

qua người lao động nộp sổ bảo hiểm để chứng minh, sổ bảo hiểm có Cơ quan bảo hiểm xác định thể hiện người sử dụng lao động với người lao động ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng là loại hợp đồng không xác định thời hạn. Xét về nội dung và hình thức hợp đồng được hai bên ký kết phù hợp theo quy định tại các Điều 15; Điều 16; Điều 22 và Điều 23; Khoản 3 điều 36 của Bộ luật lao động. Từ những chứng cứ được thu thập và tại các bản tự khai, biên bản làm việc và hòa giải hai bên đương sự thể hiện người lao động đã làm việc đến khi chốt sổ là 31 năm 01 tháng (Trong đó 21 năm 10 tháng có tham gia đóng bảo hiểm, trong đó BHXH bắt buộc là 21 năm 10 tháng; thời gian chưa hưởng năm 2018 là 03 tháng. Tổng thời gian đóng BHTN chưa hưởng là 09 năm 03 tháng). Do đó thực tế người lao động chưa được bị đơn chi trả là 12 năm 07 tháng và nguyên đơn yêu cầu số năm được hưởng là 12 năm 06 tháng là phù hợp.

[5] Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả trợ cấp thôi việc theo Điều 48 Bộ luật lao động với tổng số tiền theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2018 yêu cầu là 12 năm 06 tháng (tròn số tháng), mức lương tính là 3.587.347 đồng (Gồm: tiền trợ cấp thôi việc) bình quân có 06 tháng lương liền kề, theo hồ sơ chứng cứ đương sự cung cấp và diễn biến tại phiên tòa thể hiện ông Vũ ký hợp đồng lao động với bị đơn và thời gian làm việc là thực tế.

Xét yêu cầu tiền trợ cấp thôi việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả theo lương thực lãnh đóng bảo hiểm xã hội bình quân sáu tháng nguyên đơn yêu cầu là 3.587.347 đồng tháng nguyên đơn cung cấp sổ bảo hiểm xã hội tên Trần Hoàng V mã số: 5400003488 cấp lần 2, thể hiện tổng thời gian đóng quỹ HT, TT đến tháng 03 năm 2018 là 21 năm 10 tháng (Trong đó BHXH bắt buộc là 21 năm 10 tháng). Tổng thời gian đóng BHTN chưa hưởng là 09 năm 03 tháng được Bảo hiểm xã hội quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xác nhận ngày 18/05/2018; theo sổ bảo hiểm được Cơ quan bảo hiểm quận Ninh Kiều chốt sổ lương được tính để đóng bảo hiểm, BHTN là 3.780.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bình quân sáu tháng lương liền kề và số tiền yêu cầu tính thấp hơn mức tiền sổ bảo hiểm chốt sổ là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận mức lương nguyên đơn yêu cầu để tính tổng số tiền trợ cấp thôi việc chưa hưởng cho nguyên đơn là 3.587.347 đồng x (12 năm 06 tháng bị đơn chưa trả) (Được tính là 6,5 tháng lương) vậy $3.587.347 \times 6,5 = 23.817.800$ đồng, nguyên đơn yêu cầu tròn số số tiền là 23.817.000 đồng. Mức tiền để tính trợ cấp thôi việc của nguyên đơn trình bày là căn cứ vào sổ bảo hiểm được cơ quan bảo hiểm ghi

nhận, phù hợp với Khoản 3 điều 36; Khoản 2, 3 điều 48 Bộ luật lao động năm 2012 qua đó cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Qua phân tích đánh giá chứng cứ xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả trợ cấp thôi việc Hội đồng xét xử đã phân tích là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Đối với yêu cầu tiền lãi: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn rút phần lãi chậm trả nên đình chỉ phần yêu cầu lãi suất phát sinh từ ngày 05/4/2018 đến kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn chỉ yêu cầu trả lãi khi có đơn yêu cầu tại giai đoạn thi hành án. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/HĐTP-TANDTC, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ban hành ngày 19/01/2019 nên chấp nhận.

[7] Xét thấy yêu cầu và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ với chứng cứ trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

[8] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng:

- Điều 6; Điều 32; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 71; Điều 72; Điều 85; Điều 91; Điều 92; Điều 93; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 262; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 15; Khoản 3 Điều 36; Điều 38 và Điều 48 Bộ luật lao động năm 2012;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hoàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch thương mại Sài Gòn Cần Thơ trả tiền trợ cấp thôi việc như sau:

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch thương mại Sài Gòn Cần Thơ có trách nhiệm trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Trần Hoàng V số tiền là 23.817.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm mười bảy ngàn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ phần yêu cầu lãi suất phát sinh từ ngày 05/4/2018 đến kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch thương mại Sài Gòn Cần Thơ phải chịu 714.500 đồng (Bảy trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án (10/6/2019) đối với nguyên đơn có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú (Trụ sở) bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ kiện theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiên Bảo